

Số: 39/2025/QĐCNTTLH

Mai Sơn, ngày 03 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Lò Văn B và chị Lường Thị N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đề ngày 18 tháng 03 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lò Văn B và chị Lường Thị N;
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 03 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh Lò Văn B, sinh năm 1992, nơi ĐKKHKT: Bản X V, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.
- Chị Lường Thị N, sinh năm 1997, nơi ĐKKHKT: Bản X V, xã N Ó, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.
- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 03 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 03 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Anh Lò Văn B và chị Lường Thị N nhất trí thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh B, chị N có 02 con chung là cháu Lò Thị Thùy Diễm, sinh ngày 10/9/2015 và cháu Lò Duy Tuyền, sinh ngày 21/03/2017. Anh chị thống

nhất thỏa thuận sau khi ly hôn; Anh B là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lò Thị Thùy Diễm và cháu Lò Duy Tuyền cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) hoặc đến khi có yêu cầu khác theo quy định của pháp luật.

Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh B do anh B không yêu cầu.

Sau khi ly hôn chị N được quyền thăm gặp con không ai được cản trở chị N thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn;
- Các bên tham gia hòa giải;
- UBND xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tráng A Tểnh